



TÌM KIẾM GIẢI PHÁP CHO MỘT THẾ GIỚI PHI CACBON

DIỄN BIẾN CỦA THỜI TIẾT NGÀY CÀNG KHÔNG THEO QUY LUẬT. TRONG SUỐT THẬP KỶ QUA, THAY ĐỔI KHÍ HẬU ĐÃ TƯỚNG ĐOẠT CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI CỦA HÀNG TRĂM TRIỆU CÔNG DÂN THẾ GIỚI. NHỮNG NGƯỜI NGHÈO CÓ TỔNG LƯỢNG CACBON PHÁT THẢI ÍT NHẤT NHƯNG LẠI ÍT ĐƯỢC TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN TỰ VỆ NHẤT VÀ LÀ NẠN NHÂN ĐẦU TIÊN CỦA LỐI SỐNG XA HOA NĂNG LƯỢNG Ở CÁC NƯỚC GIÀU.

THỂ CHẾ PHẢI ĐI TRƯỚC HÀNH ĐỘNG
Không nghi ngờ gì, con người đang tăng tốc quá trình ấm lên của khí hậu Trái đất trong suốt thế kỷ tới. Việc đốt cháy nhiên liệu hóa thạch đã phóng thích phần lớn CO₂ vào khí quyển, do vậy lời giải hiệu quả là cần phát triển năng lượng sạch và

cả thế giới mong đợi sẽ được chấp nhận rộng rãi. Để nhiệt độ toàn cầu không vượt quá 2°C, Liên hiệp quốc kêu gọi thế giới phải giảm lượng khí thải 50% so với 1990 vào 2050. Để thực hiện được mục tiêu trên, điều quan trọng hơn cả là cần ban hành những thể chế, chính sách và các chiến lược - những quy tắc

thương mại, các chính sách chính phủ - để khuyến khích các công ty ứng dụng những công nghệ tiên tiến và tiến hành hàng loạt các động thái nhằm mục đích giảm thiểu khí nhà kính.

Những thách thức là vô tận. Năng lượng nhiên liệu hóa thạch thật dồi dào và khá

rẻ, do đó những nguồn năng lượng thân thiện môi trường ít có hy vọng được chấp nhận nếu không có những chính sách hỗ trợ mạnh mẽ. Thật không may mắn, gần hai thập kỷ đàm phán để gắn kết các các thỏa ước nhằm giảm thiểu sự giải phóng khí nhà kính chỉ tạo ra được một vài tiến triển mong manh. Nhưng điều đó không dùng được những người làm chính sách ở châu Âu và những vùng khác nơi mà mối quan tâm của cộng đồng về sự biến đổi khí hậu trở nên cấp thiết hơn cả. Còn ở Mỹ, “ông trùm” giải phóng lượng khí nhà kính hơn bất cứ một quốc gia nào khác (22% tổng lượng CO₂ phóng thích toàn cầu), thì những người làm chính sách có thể học hỏi được nhiều điều trong việc thiết lập một thị trường cắt giảm cacbon thông qua việc phân tích cách thức mà cộng đồng châu Âu đạt được gần đây. Từ đó Mỹ có thể xây dựng một hệ thống quản lý cacbon, bao gồm các chiến lược tạo lập thị trường và những khuyến khích khác để thúc đẩy sự phát triển, chấp nhận những đổi mới công nghệ khai thác những nguồn năng lượng với hàm lượng cacbon thấp.

Cho đến những năm gần đây, hầu hết các cuộc bàn cãi xung quanh việc thiết lập các thể chế để bảo vệ khí hậu Trái đất đã lan tỏa khắp địa cầu. Tuy nhiên, nếu chính phủ các nước vẫn khăng khăng

đơn thân độc mã hành động mà không có sự phối hợp quốc tế sẽ làm cho các nền công nghiệp tìm cách “lách” luật và “di chuyển” tới những quy định, thể chế còn lỏng lẻo, nhiều chỗ hớ.

CƠ CHẾ PHÁT TRIỂN SẠCH

Lý thuyết có tính chất toàn cầu này đã ủng hộ cho Công ước Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu năm 1992, mà ở đó kêu gọi tất cả các quốc gia hành động cùng nhau trong một thiện chí về vấn đề khí hậu và tạo ra một tổ chức có chức năng quan sát việc thi hành các hiệp ước. Theo Nghị định thư Kyoto, những nước công nghiệp như Mỹ, EU, Nhật, Nga về nguyên tắc phải cắt giảm 5% lượng khí thải công nghiệp so với 1990.

Không có một phương thức cụ thể nào mang tính chất ép buộc các quốc gia đang phát triển điều khiển sự giải phóng khí nhà kính, và Nghị định thư Kyoto cuối cùng cũng đã tìm ra được một thỏa ước được biết với tên gọi Cơ chế phát triển sạch (CDM). Mục tiêu của cơ chế này nhằm tạo nên một lời giải linh động cho các cường quốc công nghiệp đồng thời vẫn đảm bảo được lợi ích chung trong vấn đề cắt giảm khí thải. Điều này cho phép các công ty ở những nước công nghiệp đầu tư vào những dự án giảm thiểu khí nhà kính ở các nước đang

phát triển như một sự “thế thân” những nỗ lực đắt giá ở chính quốc gia của họ, tránh làm phương hại tới nền kinh tế.

Và ở đây, những nhà phát minh quốc tế có thể phát triển những kỹ thuật mới tạo ra nguồn năng lượng sạch trong các dự án được tài trợ ở các nước đang phát triển, mặc dù các quốc gia này không bắt buộc phải hạn chế việc phóng thích khí nhà kính. Chẳng hạn, các hãng của Anh, nơi phải đối mặt với sự giảm thiểu khí nhà kính nghiêm ngặt, có thể đầu tư xây dựng những tuốc-bin gió ở Trung Quốc. Nguồn nguyên liệu phổ biến ở Trung Quốc vẫn là than đá, vì vậy phát triển những công nghệ mới có thể giúp sản xuất ra một sản lượng điện tương đương bằng sức gió trên những cánh đồng hay thảo nguyên, đồng thời có thể giảm thiểu phát xạ CO₂ xuống bằng không. Trong khi Trung Quốc thu hút được đầu tư nước ngoài và cơ sở hạ tầng năng lượng thì các hãng của Anh có thể “thi hành” bổn phận của họ trong vấn đề môi trường với cái giá rẻ hơn nhiều.

Mặc dù Nghị định thư Kyoto nhanh chóng được thông qua trên giấy tờ, nhưng các nước công nghiệp đã thi hành một cách không sòng phẳng. Những nước chủ chốt như Mỹ, Australia và Canada đã cố tình lảng tránh vì lo sợ sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng nền kinh tế và cả những vấn đề chính trị. Bởi vậy, những tác động của Nghị định trong vấn đề ấm lên toàn cầu không bao giờ đạt được những mục tiêu như mong đợi.

THƯƠNG MẠI CACBON

Khi Nghị định thư Kyoto bắt đầu đi vào hiệu lực vào tháng hai 2005, hầu hết các nước công nghiệp đã đồng ý cắt giảm tổng phát xạ khí nhà kính trung bình 5.2% (so với 1990) trong khoảng thời gian giữa 2008 và 2012. Mỗi chính phủ tham gia đã có một mục tiêu riêng trong giảm thiểu phát xạ CO₂. Vì vậy việc hình thành thương mại cacbon như một giải pháp có tính lâu dài, hiệu quả và kinh tế. Từ đó định hướng phát triển toàn cầu theo lộ trình hướng tới một nền kinh tế phi cacbon.



Thực ra thương mại cacbon là một cơ chế thị trường nhằm mục đích khắc phục quá trình biến đổi khí hậu. Những thị trường cacbon mới đem lại một sự lựa chọn cho những nước được coi là "rốn" khí thải của thế giới: Một quốc gia phải chi trả để cắt giảm phát thải khí thải đối với các thiết bị, máy móc của họ, hoặc nước đó tiếp tục giải phóng CO₂ nhưng phải chi trả kinh phí cho những quốc gia khác để giảm thiểu lượng khí nhà kính giải phóng. Về mặt lý thuyết, cách tiếp cận này có thể giảm bớt chi phí cho việc ngăn chặn quá trình ấm lên toàn cầu ở giá tối thiểu.

Việc trao đổi cacbon xảy ra theo hai cách. Thứ nhất là trao đổi theo hạn ngạch cap-and-trade, bởi vậy những nguồn thải ô nhiễm sẽ nhận được những hỗ trợ cũng như những thuận lợi khác cho việc cắt giảm. Năm 2005, châu Âu thiết lập một hệ thống hạn ngạch bắt buộc cho các công ty và hiện tại, kế hoạch mua bán phát thải của châu Âu (EU-ETS) vẫn đi đầu trong thị trường cacbon thế giới. Trên thực tế, các quốc gia thành viên của EU đã dần đạt được 2% lượng khí thải cắt giảm so với 1990, và hi vọng còn thu được kết quả khả quan hơn nhiều khi một hệ thống thương mại mới bắt đầu có hiệu lực vào 2013. Cách thứ hai là thương mại cacbon thông qua những hỗ trợ từ các dự án bồi thường. CDM cho phép những nước công nghiệp nhận được những hỗ trợ tài chính từ các dự án giảm thiểu cacbon ở các nước đang phát triển.

Sự mở rộng thương mại cacbon toàn cầu vẫn khó có được những đánh giá tin cậy bởi vì đây vẫn là một cơ chế còn khá mới, những số liệu giao dịch không được thống kê đầy đủ. Ngân hàng thế giới ước lượng giá trị của thương mại cacbon trong năm 2006 đạt 30 triệu USD. Thị trường cacbon toàn cầu đã



vượt qua 80% năm 2007, với 2,7 tỷ tấn CO₂ trị giá 40,4 tỷ euro, trong đó 60% giao dịch (28 tỷ euro) thương mại này thông qua EU-EST.

Tuy nhiên, thị trường tín dụng cơ chế phát triển sạch đã thực sự bùng nổ. Sự trao đổi của nó có thể giải thích cho một phần ba của 1% khí nhà kính trên toàn thế giới, tức là khoảng 4.4 tỷ USD hàng năm. CDM cho phép các công ty đạt được mục tiêu cắt giảm khí nhà kính thông qua các dự án cắt giảm cacbon ở các nước đang phát triển. Những nơi này của thế giới chiếm thị phần 12 tỷ euro, tức khoảng 947 triệu tấn CO₂.

Kinh nghiệm của châu Âu cho thấy các hệ thống thương mại, giống như tất cả các thị trường, không xuất hiện một cách tự phát. Các nhà lịch sử kinh tế đã xác định rằng, các thị trường cần những thể chế ưu đãi. Hệ thống luật hành chính của châu Âu có một lịch sử lâu đời và việc thi hành đã tỏ ra rất hiệu quả. Thiếu vắng những thể chế này, những tín dụng cho cắt giảm khí thải ở châu Âu sẽ trở nên kém hiệu quả. Vai trò trung tâm của các thể chế và mối quan tâm

ở từng nơi giải thích cho sự khác nhau giữa các phần của thế giới đã phát triển rất nhiều hệ thống thương mại cacbon khác nhau. Quả thực, thị trường cacbon toàn cầu nổi lên từ dưới thay vì từ trên xuống thông qua một thỏa ước quốc tế trong nhiều thập kỷ để thiết lập một hệ thống toàn cầu thực sự.

PHẢI CÓ MỘT KẾ HOẠCH LINH ĐỘNG

Để thị trường cacbon hoạt động hiệu quả và hạn chế những thách thức về khí hậu cần thiết phải có một kế hoạch cụ thể, linh động với một chiến lược hiệu quả hơn. Một kế hoạch như thế phải nhấn mạnh những nội dung cụ thể như:

Mỹ phải thiết lập một chính sách thuế bắt buộc để điều khiển lượng khí nhà kính phát ra. Các hệ thống thuế sẽ giảm cơ hội cho bất công và tham nhũng. Bên cạnh đó, chính sách thuế này phải dễ dàng điều chỉnh khi được yêu cầu; Các cường quốc công nghiệp phải tìm cách để các quốc gia đang nổi lên tham gia vào công việc giảm thiểu phát xạ cacbon. Quá trình này yêu cầu một hệ thống chính sách có thể thích ứng với hoàn cảnh đặc biệt của từng nước; Các chính phủ phải đưa ra các chiến lược thiết thực tạo điều kiện cho phát minh những hệ thống năng lượng sạch, ứng dụng những công nghệ mới; Nếu Mỹ thiết lập hạn ngạch cap-and-trade thì phải tạo ra một "van" an toàn để thiết lập một mức giá trong giới hạn cho phép phát thải cacbon để các công ty có thể định giá. Tất cả các tín dụng trong hệ thống hạn ngạch cap-and-trade phải được đem bán đấu giá để tránh những thiên vị mang tính chất chính trị; Các chính phủ phải tạo những chính sách khí hậu dựa trên cơ chế thị trường cũng như các quy định để tăng tốc sự chấp nhận ứng dụng các công nghệ mới.

ĐỨC PHƯỜNG